

Số: 27

Ngày 13/7/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất.
2. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng.
3. 10 ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước trong thời gian tới.
4. Không kéo dài hợp đồng lao động

làm chuyên môn quá 12 tháng đối với giáo viên, viên chức y tế.

5. Người xuất cảnh bằng phương tiện quốc phòng phải thông báo trước 48 giờ.

6. Hướng dẫn quy trình 07 bước sản xuất sản phẩm phần mềm.

7. Quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Học sinh không thi hoặc trượt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông trong trường hợp nào?
2. Điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông là gì?
3. Điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông gồm những gì?
4. Những trường hợp nào buộc hủy bỏ kết quả thi?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC HƯỞNG 50% KHOẢN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI BÁN TÀI SẢN CÔNG GẮN LIỀN TRÊN ĐẤT

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 115/2020/QH14 về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân hàng đặc thù đối với Thành phố Hà Nội.

Cụ thể, Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội một số khoản thu phí phù hợp với đặc điểm của Thành phố Hà Nội như sau: phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%. Việc thí điểm thực hiện chính sách thu các loại phí trên phải bảo đảm có lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, trình độ và yêu cầu phát triển của thành phố Hà Nội; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; chính sách điều tiết phải hợp lý, phù hợp với sự phát triển của Thành phố Hà Nội và thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá

nhân trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước, bao gồm cả cải cách hành chính quản lý phí, lệ phí.

Ngân sách Thành phố Hà Nội được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu phí trên để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và chi hoạt động kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố Hà Nội và không dùng để xác định tỷ lệ % đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố Hà Nội.

Ngân sách Thành phố Hà Nội được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hà Nội. Ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng toàn bộ số thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển

hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hà Nội.

Thành phố Hà Nội thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố Hà Nội bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố Hà Nội. Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu bao gồm: phòng cháy, chữa cháy, thu gom, xử lý rác, cấp nước, thoát nước, điện, thiết bị, nhà vệ sinh, tường rào trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do Thành phố Hà Nội quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường hợp đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc có quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật trước khi phân bổ dự toán và

phải thực hiện đấu thầu, quản lý như dự án đầu tư công...

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15/8/2020 và được thực hiện trong 05 năm.

2. THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ngày 19/6/2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết 119/2020/QH14 về việc về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng.

Cụ thể, từ ngày 01/7/2021 thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Đà Nẵng cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm như sau: Chính quyền địa phương ở Thành phố Đà Nẵng là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố; Chính quyền các quận thuộc Thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân quận; Chính quyền các phường thuộc Thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường.

Theo đó, Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và công chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch; quận loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch.

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước

trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, trong đó bao gồm dự toán ngân sách của chính quyền địa phương cấp dưới; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của thành phố, trong đó bao gồm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của quận và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường; Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường; Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ở quận, phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, phường, Tòa án nhân dân quận, Viện kiểm sát nhân dân quận; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh án Tòa án nhân dân quận, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận. Hội đồng nhân dân thành phố xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, quyết định giao và điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các quận, phường trực thuộc, quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách địa phương, bao gồm ngân sách quận, phường; Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự

án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công; Căn cứ vào quy định của Chính phủ và tình hình thực tiễn của công tác quản lý đô thị, quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết phù hợp cho ngân sách thành phố Đà Nẵng để bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố Đà Nẵng thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách thành phố Đà Nẵng bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

Ngoài ra, ngân sách Thành phố Đà Nẵng được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố Đà Nẵng.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường mới được bổ nhiệm. Văn bản của chính quyền địa phương ở quận, phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng.

3. 10 NGÀNH. LĨNH VỰC CẦN TẬP TRUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

Đây là nội dung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 99/NQ-CP ngày 26/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Thực hiện đẩy mạnh phân cấp phù hợp với khả năng tự cân đối về ngân sách, điều kiện phát triển của các địa phương, vùng, miền và đặc thù nông thôn, đô thị, hải đảo gắn với đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo hướng bảo đảm các nguyên tắc sau: Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; bảo đảm một việc không quá 02 cấp hành chính quản lý; Phù

hợp với đặc thù nông thôn, đô thị, hải đảo, yêu cầu quản lý đối với ngành, lĩnh vực; khả năng tự cân đối ngân sách và vai trò trung tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng, bảo đảm phân cấp nhiệm vụ gắn với bảo đảm nguồn lực; Kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành, lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ, phân định rõ những nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành với nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, bảo đảm an ninh quốc gia trong phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực

Theo đó, Chính phủ yêu cầu hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý Nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với 10 ngành, lĩnh vực sau: Tài nguyên và môi trường; Nội vụ; Thông tin và truyền thông; Văn hóa; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Lao động, thương binh và xã hội; Kế hoạch và Đầu tư...

Ngoài ra, Chính phủ giao các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu bao gồm: Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực; Tăng cường thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương; Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện phân cấp; Đánh giá nội dung phân cấp quản lý Nhà nước định kỳ hàng năm để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2020.

4. KHÔNG KÉO DÀI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM CHUYÊN MÔN QUÁ 12 THÁNG ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, VIÊN CHỨC Y TẾ

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết 102/NQ-CP về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế ngày 03/7/2020.

Để giải quyết khó khăn trước mắt cho các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thực hiện chủ trương “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”, “có bệnh nhân thì phải có viên chức y tế”, trong khi chưa kịp sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết 19-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu thực hiện các giải pháp sau:

Trước hết, đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được ký hợp đồng lao động (dưới 12 tháng) đối với các vị trí việc làm là giáo viên và viên chức y tế trong phạm vi số lượng biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao và theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế để kịp thời thay cho số giáo viên và viên chức y tế nghỉ thai sản và nghỉ hưu theo chế độ (chưa kịp tuyển dụng thay thế) và để bố trí giáo viên dạy buổi thứ 2 trong ngày (đối với những cơ sở giáo dục dạy 2 buổi/ngày). Hằng năm, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức tuyển dụng để thay thế cho số giáo viên và viên chức y tế còn thiếu, bảo đảm đủ số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao. Không để kéo dài

hợp đồng lao động làm chuyên môn quá 12 tháng đối với vị trí việc làm là giáo viên và viên chức y tế. Đối với cấp học mầm non, tiểu học tại các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phải bảo đảm bố trí đủ biên chế giáo viên dạy 02 buổi/ngày theo quy định.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ viên chức ngành giáo dục và y tế theo đúng quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/7/2020.

5. NGƯỜI XUẤT CẢNH BẰNG PHƯƠNG TIỆN QUỐC PHÒNG PHẢI THÔNG BÁO TRƯỚC 48 GIỜ

Ngày 30/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 73/2020/NĐ-CP về quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Theo đó, chậm nhất 48 giờ trước khi xuất cảnh, cơ quan chủ quản phải thông báo bằng văn bản về kế hoạch, thời gian, địa điểm, số hiệu phương tiện, danh sách và loại giấy tờ xuất nhập cảnh của người đi trên phương tiện ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tham gia tập trận, diễn tập cho cơ quan cấp trên của đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh (Bộ

Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để chỉ đạo thực hiện.

Trường hợp khẩn cấp, người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để cứu hộ, cứu nạn, truy bắt người phạm tội không thể thực hiện ngay thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm chậm nhất sau 48 giờ kể từ khi người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam thông báo bằng văn bản cho đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh. Khi đó, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cho phép người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm soát xuất nhập cảnh theo trường hợp khẩn cấp; Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cho phép người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Công an thực hiện việc kiểm soát xuất nhập cảnh theo trường hợp khẩn cấp.

Trình tự thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam tham

gia tập trận, diễn tập gồm: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của văn bản, giấy tờ theo quy định; nhập thông tin, kiểm tra, đối chiếu người trong danh sách với cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, nếu phát hiện người không đủ điều kiện xuất cảnh thì báo ngay cho cơ quan chủ quản để cử người thay thế; phối hợp với cơ quan chủ quản giám sát, kiểm danh, kiểm diện người xuất cảnh, nhập cảnh; kiểm chứng giấy tờ xuất nhập cảnh của người đi trên phương tiện tham gia tập trận, diễn tập; trường hợp xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động tại cửa khẩu, việc kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động; trường hợp người đi trên phương tiện không có tên trong danh sách thì lập biên bản với chỉ huy phương tiện và thông báo ngay cơ quan chủ quản phối hợp xử lý.

Nghị định này có hiệu lực từ 01/7/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH 7 BƯỚC SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHẦN MỀM

Ngày 03/7/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư 13/2020/TT-BTTTT quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình.

Cụ thể, các công đoạn trong quy trình sản xuất sản phẩm phần

mềm như sau: Thứ nhất, xác định yêu cầu, bao gồm một hoặc nhiều tác nghiệp như đưa ra hoặc hoàn thiện ý tưởng về phát triển sản phẩm phần mềm; mô tả các đặc tính (yêu cầu) của sản phẩm, các ngữ cảnh sử dụng sản phẩm; đề xuất, khảo sát, làm rõ yêu cầu đối với sản phẩm phần mềm; phân tích nghiệp vụ; xây dựng yêu cầu hoàn chỉnh đối với sản phẩm

phần mềm; tư vấn điều chỉnh quy trình. Thứ hai, phân tích và thiết kế, bao gồm một trong nhiều tác nghiệp như: đặc tả yêu cầu (yêu cầu thuộc chức năng và không thuộc chức năng, các vấn đề cần được giải quyết); thiết lập bài toán phát triển; các kỹ thuật phù hợp được thực hiện để tối ưu hóa giải pháp, phân tích về tính đúng đắn và khả năng kiểm tra của phần mềm. Tiếp theo, lập trình, viết mã lệnh; Kiểm tra, kiểm nghiệm phần mềm; Hoàn thiện, đóng gói sản phẩm phần mềm, cài đặt, chuyển giao, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bảo hành sản phẩm phần mềm; Phát hành, phân phối sản phẩm phần mềm.

Hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình được thể hiện bằng một hoặc nhiều tài liệu sau, tương ứng với từng tác nghiệp thuộc các công đoạn mà tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện: Tài liệu chứng minh từng tác nghiệp của công đoạn xác định yêu cầu: Mô tả ý tưởng về phương thức phát triển sản phẩm; mô tả các đặc tính (yêu cầu) của sản phẩm, các ngữ cảnh sử dụng sản phẩm; mô tả đề xuất, kết quả khảo sát, kết quả làm rõ, hoàn chỉnh yêu cầu đối với sản phẩm; mô tả phân tích chi tiết nghiệp vụ; mô tả yêu cầu hoàn chỉnh đối với sản phẩm; mô tả nội dung tư vấn điều chỉnh quy trình; biên bản thống nhất yêu cầu, xét duyệt yêu cầu, mô tả khả năng kiểm soát và các cơ sở để xác nhận sự tuân thủ yêu cầu của sản phẩm; hoặc các tài liệu có nội dung tương tự. Tài liệu chứng minh từng tác nghiệp của công đoạn phân tích và thiết kế: mô tả yêu cầu; mô tả bài

toán phát triển; mô tả các kỹ thuật phù hợp được thực hiện để tối ưu hóa giải pháp, phân tích về tính đúng đắn và khả năng kiểm tra của phần mềm, phân tích ảnh hưởng của các yêu cầu phần mềm vào môi trường vận hành, liệt kê các yêu cầu được ưu tiên, chấp thuận và được cập nhật khi cần thiết; mô tả mô hình dữ liệu. Tài liệu chứng minh từng tác nghiệp của công đoạn Lập trình, viết mã lệnh: Một số đoạn mã nguồn chính thể hiện doanh nghiệp có viết mã lệnh phần mềm; mô tả hệ thống phần mềm đã được tích hợp; hoặc các tài liệu có nội dung tương tự.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 19/8/2020. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 16/2014/TT-BTTTT quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm. Các hoạt động sản xuất phần mềm đã được xác định đáp ứng quy trình theo quy định trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực vẫn tiếp tục được coi là đáp ứng quy trình sản xuất phần mềm cho đến khi hết thời hạn của dự án đầu tư đã được phê duyệt.

7. QUY ĐỊNH VIỆC KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP CẢNH ĐỐI VỚI CÔNG DÂN VIỆT NAM TẠI CỬA KHẨU

Ngày 01/7/2020, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 74/2020/TT-BCA quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu. Thông tư này quy định nguyên tắc, khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm chứng người và giấy tờ xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo đó, phạm vi, khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu đường hàng không được tính từ khu vực khách xếp hàng làm thủ tục xuất cảnh đến cửa tàu bay và từ cửa tàu bay đến bậc kiểm soát nhập cảnh. Phạm vi cảng biển, bến cảng, cầu cảng, cảng dầu khí ngoài khơi do Bộ Giao thông vận tải hoặc Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở theo thẩm quyền được pháp luật quy định cho tàu thuyền Việt Nam, tàu thuyền nước ngoài đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện hoạt động khác; phạm vi cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, cảng cá nằm trong vùng nước cảng biển. Phạm vi cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải hoặc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố mở theo thẩm quyền được pháp luật quy định cho tàu thuyền Việt Nam, tàu thuyền nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, chuyển cảng để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện hoạt động khác; phạm vi bên thủy nội địa có vùng nước trước cầu cảng thuộc vùng nước cửa khẩu cảng thủy nội địa.

Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm chứng các loại giấy tờ sau: kiểm tra xác định tính hợp lệ, hợp pháp của giấy tờ xuất nhập cảnh và điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh; xác định sự đồng nhất giữa người xuất cảnh, nhập cảnh với giấy tờ xuất nhập

cảnh; nhập thông tin của người xuất cảnh, nhập cảnh vào hệ thống kiểm soát xuất nhập cảnh và bổ sung các thông tin cần thiết; kiểm tra, đối chiếu các thông tin nhân thân trong giấy tờ xuất nhập cảnh với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam qua kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp qua mạng chuyên dùng; kiểm chứng vào giấy tờ xuất nhập cảnh; thực hiện tạm hoãn xuất cảnh đối với công dân Việt Nam khi có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện giám sát xuất nhập cảnh có trách nhiệm cụ thể như sau: hướng dẫn, điều tiết khách xếp hàng trật tự trước các bậc kiểm soát; chỉ dẫn những điều cần thiết khi khách hàng đề nghị hoặc thắc mắc; giám sát, quản lý khách và những người được phép ra, vào khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; phát hiện, ngăn chặn những người không có nhiệm vụ vào khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; kiểm tra giấy tờ người có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh hoặc vi phạm pháp luật khác vào, ra khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; giám sát chặt chẽ người lên, xuống phương tiện; tổ chức công tác tuần tra kiểm soát tại khu vực cửa khẩu; giám sát việc xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/8/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP PHẢI NỘP CỦA NĂM 2020 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC KHÁC

Trên thế giới, đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết hậu quả. Vì vậy, để các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức do tác động của dịch bệnh, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác và giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này. Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Theo dự thảo, giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản này là tổng doanh thu bán hàng hóa,

cung cấp dịch vụ trong năm 2020 của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng doanh thu thực tế của năm 2020 chia (:) cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 sau đó nhân (x) với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong tháng thì tháng thành lập được tính đủ tháng.

Bên cạnh đó, đối với thủ tục giảm thuế, doanh nghiệp tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. Khi lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp sau khi xác định số tiền thuế được giảm theo quy định thì thực hiện ghi vào chỉ tiêu 9.2 - số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm không theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp nội dung “số tiền thuế được giảm kèm chú thích giảm 30% số thuế phải nộp năm 2020 theo quy định của Nghị quyết số .../2020/QH14 của Quốc hội”. Mẫu Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Học sinh không thi hoặc trượt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông trong trường hợp nào?

Trả lời: Theo khoản 3, Điều 34, Luật Giáo dục năm 2019 có quy định học sinh học hết chương trình trung học phổ thông đủ điều kiện dự thi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng tốt nghiệp trung học phổ thông khi người học có nhu cầu hoặc để theo học giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông là gì?

Trả lời: Theo Điều 42, Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông có quy định những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không bị kỷ luật hủy kết quả thi, tất cả các bài thi và các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đăng ký dự tuyển để xét công nhận tốt nghiệp đều đạt trên 1,0 điểm theo thang điểm 10 và có điểm xét tốt nghiệp từ 5,0 (năm) điểm trở lên được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông. Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, được miễn tất cả các bài thi trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định được công

nhận tốt nghiệp tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Hỏi: Điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông gồm những gì?

Trả lời: Theo Điều 41, Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông có quy định điểm xét tốt nghiệp trung học phổ thông (ĐXTN) gồm các bài thi thí sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có) và điểm trung bình cả năm lớp 12; điểm của từng bài thi được quy về thang điểm 10 để tính ĐXTN.

- ĐXTN đối với học sinh trung học phổ thông được tính theo công thức:

$$\text{ĐXTN} = (((\text{Tổng điểm 4 bài thi} + \text{Tổng điểm khuyến khích}) : 4) \times 7 + \text{Điểm trung bình cả năm lớp 12} \times 3) : 10 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- ĐXTN đối với học viên GDTX được tính theo công thức:

$$\text{ĐTXN} = (((\text{Tổng điểm 3 bài thi} : 3) + (\text{Tổng điểm khuyến khích nếu có} : 4)) \times 7 + \text{Điểm trung bình cả năm lớp 12} \times 3) : 10 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}.$$

4. Hỏi: Những trường hợp nào buộc hủy bỏ kết quả thi?

Trả lời: Theo khoản 5, Điều 54, Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông có quy định hủy bỏ kết quả thi đối với những thí sinh sau:

- Có hai bài thi trở lên bị điểm 0 (không) do phạm lỗi (chép từ tài liệu mang trái phép vào phòng thi; có 02 bài trở lên đối với một bài thi; bài thi có chữ viết của hai người trở lên; những phần của bài thi viết trên nháp, giấy không đúng quy định);

- Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi;

- Để người khác thi thay hoặc làm bài thay cho người khác dưới mọi hình thức;

- Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm sau khi đã nộp bài;

- Dùng bài của người khác để nộp.

Căn cứ báo cáo bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng thi, Giám đốc sở giáo dục đào tạo ra quyết định hủy bỏ kết quả thi./.